

bệnh chu đáo. Bệnh nhân ở lại điều trị phải được tận tình chăm sóc, tổ chức sinh hoạt đời sống cho bệnh nhân được thoải mái, giúp đỡ bệnh nhân về mọi mặt khi cần thiết. Có biện pháp chống nóng, chống rét cho bệnh nhân đầy đủ, giường chiếu, chăn màn sạch sẽ. Quan tâm chu đáo đến bữa ăn và nước uống của người bệnh. Cấm mọi thái độ thiếu tôn trọng bệnh nhân như cáu gắt, thậm chí quát mắng, gọi trống không, xách mé, hách dịch, ban ơn, cửa quyền, các hiện tượng móc ngoặc, lợi dụng và các hành động sai trái khác.

Cán bộ, nhân viên và học sinh thực tập trong bệnh viện phải có tác phong vệ sinh tốt. Trong giờ làm việc, mũ áo phải chỉnh tề, quần áo sạch sẽ, lành lặn, không nhàu nát. áo choàng phải là nóng. Đầu tóc gọn gàng, có khăn hoặc mũ phủ kín tóc. Chân tay sạch sẽ, móng tay cắt ngắn. Không ăn uống, nói cười ầm ĩ trong giờ làm việc, trong buồng bệnh, ngoài phòng khám hay trước mặt bệnh nhân, nhất là những bệnh nhân đang đau đớn hay thân nhân bị tang tóc. Phải đi nhẹ, nói nhẹ, làm nhẹ, có ý tứ đối với từng bệnh nhân. Hết sức tránh những hành động vô ý thức như thân nhiên trước một bệnh nhân đang lê lết, không giúp đỡ, túm tụm trước phòng khám cười đùa trong khi bệnh nhân cấp cứu hay ốm nặng đến không có người nâng đỡ hoặc khiêng cáng v.v...

Phải tuyệt đối giữ bí mật nghiệp vụ, đảm bảo không tiết lộ chẩn đoán bệnh và những điều bí mật mà bệnh nhân muốn giữ kín. Không chê bai, dè bieu, nhận xét, phê bình các đồng nghiệp ở các cơ sở bạn, ở tuyến trước, trước mặt bệnh nhân. Nhưng phải thông báo, nhận xét bằng công văn mật những sai sót của đơn vị bạn hay tuyến trước để kịp thời rút kinh nghiệm bổ khuyết.

Nhận được chỉ thị này, kết hợp với bản nhiệm vụ phương hướng kế hoạch phòng bệnh chữa bệnh năm 1974 — 1975, các cơ sở phải tổ chức phổ biến đến tất cả mọi cán bộ, nhân viên và học sinh đến thực tập, công tác trong đơn vị, có trao đổi liên hệ để quán triệt và nghiêm chỉnh thực hiện.

Thủ trưởng các đơn vị phải đặt kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đôn đốc chặt chẽ

mọi bộ phận và cá nhân, thường xuyên có nhận xét biểu dương và phê bình uốn nắn kịp thời.

Tùng thời kỳ Bộ sẽ tổ chức kiểm tra việc thi hành chỉ thị này ở các cơ sở các địa phương.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn gì các đơn vị cần kịp thời báo cáo để Bộ có ý kiến hướng dẫn giải quyết.

Hà-nội, ngày 15 tháng 3 năm 1974

K. T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

Bác sĩ HOÀNG ĐÌNH CẦU

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 115-QĐ ngày 2-2-1974
thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6 tháng 9 năm 1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11 tháng 9 năm 1972 công bố;

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21 tháng 5 năm 1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà-tây và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây đặt dưới sự lãnh đạo của

Ủy ban hành chính tỉnh Hà-tây và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây căn cứ vào Điều lệ tổ chức và công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng Điều lệ tổ chức và công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục lâm nghiệp ban hành.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

Điều 5. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây chịu trách nhiệm trước ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác của Chi cục. Giúp việc Chi cục trưởng có 1 Phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây gồm có: Phòng tổng hợp—kế toán hậu cần, phòng nghiệp vụ kỹ thuật — pháp chế tổ tụng, tổ chính trị.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây được tổ chức 2 hạt kiểm lâm nhân dân ở 2 huyện: Ba-vì và Mỹ-đức; một tổ kiểm soát lưu động trực thuộc Chi cục.

Điều 6. — Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà-tây, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân và Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 2 tháng 2 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp
HOÀNG BỬU ĐƠN

TỔNG CỤC THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 98-TS/QĐ-VNC ngày 15-2-1974 ban hành 12 tiêu chuẩn kỹ thuật cấp ngành về các sản phẩm chế biến hải sản.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công, nông nghiệp; chỉ thị số 132-TTg, ngày 26-4-1971 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng tiêu chuẩn cho những sản phẩm chủ yếu nhất của ngành;

Xét đề nghị của ông Viện trưởng Viện nghiên cứu thủy sản (công văn số 86-VNC/TH ngày 19-5-1973) về việc ban hành tiêu chuẩn cho các mặt hàng chế biến hải sản,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành 12 tiêu chuẩn kỹ thuật cấp ngành về các sản phẩm chế biến hải sản (danh mục kèm theo).

Điều 2. — Tùy theo hình thức ban hành, phạm vi, hiệu lực, các tiêu chuẩn này phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các đơn vị và cơ sở có liên quan.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục cung tiêu, Viện trưởng Viện nghiên cứu thủy sản, Cục trưởng Cục khai thác chế biến, Vụ trưởng Vụ kế hoạch; Phòng vật giá Tổng cục, Trưởng Ty thủy sản các địa phương miền biển, Giám đốc các xí nghiệp đánh cá và chế biến hải sản, Giám đốc các công ty hải sản và các ông hiệu trưởng các trường thủy sản có nhiệm vụ thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 2 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản
NGUYỄN TRỌNG TỈNH